TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 249/2018/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 19 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 179/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Bà Vũ Mai A, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số 28/43 đường L, khu phố 2, phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: Số 935/1 đường H, khu phố 2, phường P, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Trương Trọng H, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số 228A đường T, phường Đ, thành phố P, tỉnh B.

Nơi cư trú: Số 28/43 đường L, khu phố 2, phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Vũ Mai A và ông Trương Trọng H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Mai A và ông Trương Trọng H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 41, quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/5/2013).

2.2. Về con chung: Bà Vũ Mai A và ông Trương Trọng H xác định có 01 con chung tên Trương Gia P, sinh ngày 12/11/2013. Hai bên thỏa thuận ông Trương Trọng H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ Trương Gia P. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận.

Bà A có quyền đi lại trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì quyền, lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Vũ Mai A và ông Trương Trọng H xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Vũ Mai A tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà Anh đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng; hoàn trả lại cho bà A 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai thu số AA/2017/0025247 ngày 21/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà A đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Các đương sự;
- UBND phường B, Quận B;
  (GCNKH số 41 đăng ký ngày 20/5/2013);
- Lưu hồ sơ vụ án, VT (*TK Thu*).

THẨM PHÁN

Phạm Văn Thạnh